TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Sang

Ông Phạm Thanh Tần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Sử Văn K, sinh năm 1986 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị S, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp XL, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trình bày của ông Sử Văn K:*

Về hôn nhân: Ông Sử Văn K và bà Đặng Thị S tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 01/3/2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Sử Văn K yêu cầu được ly hôn với vợ là bà Đặng Thị S.

Về con chung: Ông Sử Văn K và bà Đặng Thị S có 01 người con chung tên Sử Hữu K, sinh ngày 25/7/2020 (giới tính nam), hiện do ông K nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông Sử Văn K yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà Đặng Thị S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông K xác định vợ chồng không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

Về nợ chung: Ông K xác định vợ chồng không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Sử Văn K khởi kiện yêu cầu được ly hôn với vợ là bà Đặng Thị S. Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; bà Đặng Thị S có nơi cư trú tại ấp XL, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Đặng Thị S đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do, ông Sử Văn K xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, xét xử vắng mặt ông K và bà S theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Hôn nhân: Ông Sử Văn K và bà Đặng Thị S tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 01/3/2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên ông K yêu cầu được ly hôn với bà S. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông K đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, ông K xác định giữa ông và bà S không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng bà S vắng mặt không có lí do nên ông K và bà S không thể gặp gỡ nhau, hòa giải đoàn tụ được, từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, ông K và bà S không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ông K và bà S được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Ông Sử Văn K và bà Đặng Thị S có 01 người con chung tên Sử Hữu K, sinh ngày 25/7/2020 (giới tính nam), hiện do ông K nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông K yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà S cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung là nam, chưa đủ 07 tuổi, từ trước đến nay sống chung với ông K, bà S

không có ý kiến phản hồi về vấn đề con chung nên cần chấp nhận cho ông K được tiếp tục nuôi con là phù hợp, ông K không đặt ra yêu cầu bà S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Bà S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

[5] Tài sản chung: Tại phiên tòa, ông Sử Văn K xác định không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét, bà Đặng Thị S không có ý kiến phản hồi về vấn đề này nên không xem xét là phù hợp.

[6] Về nợ chung: Ông K xác định vợ chồng không có nợ chung, bà S không có ý kiến phản hồi về nợ chung. Quá trình giải quyết vụ án không có ai đặt ra yêu cầu xem xét về nợ chung của vợ chồng nên không xem xét.

[7] Về án phí: Ông Sử Văn K phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sử Văn K về việc ly hôn đối với bà Đặng Thị S.

Về hôn nhân: Ông Sử Văn K và bà Đặng Thị S được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Sử Hữu K, sinh ngày 25/7/2020 (giới tính nam) cho ông Sử Văn K tiếp tục nuôi dạy, ông K không yêu cầu bà S cấp dưỡng nuôi con. Bà S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Ông K xác định không có.

Về án phí: Ông Sử Văn K phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng);*

Vào ngày 12 tháng 7 năm 2023, ông Sử Văn K có dự nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0003775 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đối trừ và chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã TP;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh